TAND HUYỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng; Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ**; giới tính: Nam; sinh năm 1991; Nơi sinh: thành phố T1, tỉnh T1; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1950 và con bà Vũ Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hữu Đ với thời hạn 16 tháng.

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ hồi 19 giờ 40 phút ngày 22/10/2023, đến ngày 31/10/2023 bị khởi tố áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Đến ngày 29/11/2023 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2023 Nguyễn Hữu Đ đi xuống thành phố Hà Nội chơi. Khi đang ở bến xe khách Mỹ Đình thuộc quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để chuẩn bị về thì Đ gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch. Qua trao đổi, Đ mua được của nam thanh niên này 01 gói Ketamine đựng trong một túi nilon màu trắng và 05 viên MDMA hình bầu dục (ma túy tổng hợp) đựng trong 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ với giá 2.800.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó Đ mang theo số Ketamine và MDMA này lên xe khách và đi về phòng trọ của Đ đang thuê do Phạm Minh Chiến, sinh năm 1996 làm chủ ở tổ dân phố 15, thị trấn T, huyện T. Tại phòng trọ Đ cất giấu số Ketamine và MDMA mua được vào túi của một chiếc quần bò để trong tủ quần áo mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 07 giờ ngày 22/10/2023, tại phòng trọ, Đ lấy gói Ketamine mua từ trước ra rồi đổ vào 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng sau đó dùng 01 chiếc thẻ ATM màu xanh mang tên HOANG THI MINH do Đ nhặt được để tán nhỏ và chia thành các đường "*Ke*". Sau đó Đ dùng 01 chiếc bật lửa màu đỏ hơ mặt dưới chiếc đĩa cho nóng lên và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Đ cuộn lại thành ống hút rồi Đ hít hết số Ketamine này. Sử dụng Ketamine xong, Đ lấy 01 viên MDMA hình bầu dục và bẻ lấy một nửa viên MDMA mua từ trước ra sử dụng hết bằng hình thức uống. Số viên MDMA còn lại (gồm 03 viên hình bầu dục và 01 nửa viên), Đ cất vào 01 túi nilon màu trắng dạng túi zíp có viền màu đỏ rồi lại cất vào túi của chiếc quần bò của Đ ở trong tủ quần áo như ban đầu. Sau khi sử dụng Ketamine và MDMA xong, Đ bật nhạc và đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi lên quán Internet tại tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T chơi Game. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày do nghi ngờ Đ sử dụng ma túy nên Công an thị trấn T, huyện T mời Đ về trụ sở để làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại công an thị trấn T Đ tự nguyện khai nhận bản thân vừa sử dụng ma túy và tại phòng trọ của Đ vẫn còn ma túy đang cất giấu. Hồi 13 giờ 15 phút ngày 22/10/2023 Đ dẫn lực lượng Công an về phòng trọ rồi tự giác lấy 03 viên MDMA hình bầu dục và một nửa viên MDMA còn lại được đựng trong 01 túi nilon màu trắng dạng túi zíp có viền màu đỏ đang cất giấu trong túi quần bò để trong tủ quần áo của Đ ra giao nộp cho Công an. Ngoài ra công an còn thu giữ tại phòng trọ của Đ 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ngân hàng màu xanh do ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phát hành mang tên HOANG THI MINH; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau đó Công an thị trấn T huyện T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú đối với Nguyễn Hữu Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng do Đ tự nguyện giao nộp là: 03 viên MDMA hình bầu dục và một nửa viên MDMA còn lại được đựng trong 01 túi nilon màu trắng dạng túi zíp có viền màu đỏ có tổng khối lượng 1,39 gam, mục đích để sử dụng.

Ngày 22/10/2023, sau khi tiếp nhận vụ việc từ Công an thị trấn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 79/KL-TCGĐ ngày 22/10/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu Đ có khối lượng là 1,39 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trích 0,59 gam trong tổng số 1,39 gam của 03 viên hình bầu dục và nửa viên màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ theo Đ khai nhận là ma túy tổng hợp gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1089/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu viên nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: MDMA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ gửi giám định. Tại kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 10.000 VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TU ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 03/KLĐT ngày 15/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Chiều ngày 22/10/2023 tại phòng trọ của bị cáo Đ thuộc tổ dân phố 15, thị trấn T huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên MDMA hình bầu dục và một nửa viên MDMA có tổng khối lượng 1,39 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã ra tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và giao nộp 1,39 gam MDMA cho Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (8/12); khi công xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính). Ngày 22/01/2016 Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời hạn 16 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy

cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

0,8 gam MDMA; 01 túi nilon màu trắng dạng túi zíp có viền màu đỏ; 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 thẻ ngân hàng màu xanh do ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phát hành mang tên HOANG THI MINH. Xét thấy, quá trình điều tra đã truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc thẻ trên nhưng không có kết quả và xác định chiếc thẻ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 1,39 gam MDMA, bị cáo khai do mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch tại bến xe khách Mỹ Đình ở quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Phạm Minh Chiến là chủ phòng trọ đã cho bị cáo thuê. Quá trình điều tra Chiến không biết bị cáo sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ do mình quản lý. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, trừ 01 tháng 08 ngày tạm giữ, tạm giam. Còn lại 10 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 0,8 gam MDMA; 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zíp có viền màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy một đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đã qua sử dụng; một chiếc bật lửa màu đỏ; 01 thẻ ngân hàng màu xanh do ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phát hành mang tên HOANG THI MINH.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 Việt Nam đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký, ghĩ rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*